

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2017/DS-PT

Ngày 25-9-2017

V/v tranh chấp về bồi thường thiệt hại
ngoài hợp đồng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Hà Nam.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hạnh.

Ông Nguyễn Tấn Anh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Phú Đạt, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông Ngô Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 31 tháng 8 và 25 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2017/TLPT-DS ngày 18 tháng 5 năm 2017, về việc tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 06/2017/DS-ST ngày 01 tháng 3 năm 2017, của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 65/2017/QĐPT-DS ngày 02 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Ông Phan Hà S.

2. Bà Võ Thị T.

Cùng cư trú tại: Đường T, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng.

- *Bị đơn:*

1. Ông Nguyễn Thanh H.

2. Bà Nguyễn Thị Kiều O.

Cùng cư trú tại: Đường T, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị Kiều O là ông Nguyễn Thành Q; Luật sư của Văn phòng Luật sư Nguyễn Thành Q, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Nam; địa chỉ văn phòng tại: đường T, phường H, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

- *Người giám định:* Công ty cổ phần giám định T; địa chỉ trụ sở tại: Đường N, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của người giám định: Công ty cổ phần giám định T là ông Nguyễn Đức C; chức vụ: Phó trưởng phòng giám định kỹ thuật xây dựng (Giấy ủy quyền, ngày 20/7/2016).

- *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị Kiều O, là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Phan Hà S và bà Võ Thị T, trình bày:

- Ông, bà có nhà ở tại địa chỉ Số K1, đường T, phường H, quận H, Đà Nẵng; nhà, đất có nguồn gốc theo Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đất ngày 10/5/2011, từ Ban quản lý các dự án phát triển đô thị Đà Nẵng và theo Biên bản giao và nhận mặt bằng lô đất, ngày 09/5/2011 thì phía Nam của lô đất là giáp Cổng thoát nước. Về nhà ở được xây dựng theo Giấy phép xây dựng số: 756/GPXD ngày 27/7/2012 của Ủy ban

nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng; với kiến trúc như hiện tại là nhà bốn tầng, kết cấu bê tông cốt thép.

- Đến tháng 08/2015, ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị Kiều O xây dựng công trình nhà ở tại đại chỉ Số K2, đường T, đối lưng lại với nhà của ông, bà. Trong quá trình thi công xây dựng họ đã làm hư hỏng nhà của ông, bà do đã đập phá sê nô ở vị trí ranh giới tiếp giáp làm nứt nhà, tường bị thấm nước; cắt phá đường ống thoát nước mưa; tự ý niêm phong cửa sổ phía sau nhà; dùng khoan máy khoan vào chân móng nhà ông, bà để đưa dầm sắt vào làm chấn động tường nhà, gây nứt tường, sụt lún; cắt bỏ ống đồng của hệ thống máy điều hòa đang sử dụng.

- Theo thỏa thuận tại Biên bản họp giải quyết kiến nghị của ông Phan Hà S và bà Nguyễn Thị H (bà H là chủ nhà liền kề; cũng bị thiệt hại do ông H, bà O làm nhà), ngày 23/9/2015, do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng chủ trì giải quyết và Kết luận tại Văn bản số: 2411/STNMT-TTr ngày 28/9/2015 V/v giải quyết đơn kiến nghị của công dân, thì trước khi thực hiện việc cắt bỏ 0,05m sê nô nhà ông S, bà T thì hộ ông H phải thông báo cho hộ ông S trước hai ngày để phối hợp, tuy nhiên hộ ông H đã không thực hiện như nội dung thỏa thuận này; tự ý làm gây hư hỏng tường nhà ông, bà.

- Hiện nay, tường nhà của ông, bà đã bị nứt, thấm nghiêm trọng và tiếp tục xuất hiện nhiều vết nứt ở trần nhà, làm ảnh hưởng cuộc sống và sinh hoạt hàng ngày của gia đình. Do đó, ông, bà yêu cầu ông H, bà O bồi thường thiệt hại cho những hư hỏng mà họ xây dựng nhà ở gây ra với tổng số tiền 33.429.000 đồng, theo Kết luận tại Báo cáo giám định nhà ông Phan Hà S, ngày 12/11/2016 của Công ty cổ phần giám định T.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị Kiều O, trình bày:

- Lô đất của ông, bà tại địa chỉ Số K2, đường T, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác

gắn liền với đất do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng, cấp ngày 07/6/2013; theo sơ đồ, ranh giới, mốc giới sử dụng đất thì hướng Bắc giáp với hướng Nam nhà ông Phan Hà S thể hiện là ranh giới kín (sát với đất hộ nhà ông S).

- Ngày 07/8/2015, ông, bà được Ủy ban nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, cấp Giấy phép xây dựng để xây nhà ba tầng trên lô đất nói trên và đến ngày 16/8/2015, đã khởi công xây dựng công trình nhà ở thì phía ông S, bà T yêu cầu khi xây dựng phải chừa 01m đất theo ranh giới tiếp giáp với nhà họ nhưng ông, bà không chấp nhận và vẫn tiến hành việc thi công nên xảy ra tranh chấp.

- Theo kết luận tại các buổi họp giải quyết khiếu nại, cũng như các kết luận của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thì ranh giới liền kề giữa hai nhà không có mương nước, mà là ranh giới kín; việc khi xây dựng nhà ở trước đây của hộ ông S đã đưa ra những vật kiến trúc như cục nóng máy điều hòa, ống thoát nước, sê nô lần là đã chiếm sang không gian đất của ông, bà nên gây cản trở việc xây dựng; do đó các bên tranh chấp đã đạt được thỏa thuận là tháo dỡ để ông, bà tiếp tục xây nhà ở.

- Nay ông S, bà T khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại do xây dựng công trình nhà ở gây thiệt hại đối với nhà ở của họ thì ông, bà không chấp nhận, do công trình nhà ở của họ đã có những vết nứt từ trước đây.

Ngày 12/07/2016, theo yêu cầu của nguyên đơn, Tòa án tiến hành trưng cầu Công ty cổ phần giám định T giám định nguyên nhân gây nên sự cố giữa hai nhà và tính toán chi phí khắc phục sự cố. Ngày 17/11/2016, Báo cáo kết luận giám định của Công ty T xác định nguyên nhân gây nên sự cố thiệt hại cho nhà ông S và bà T là do bị thiệt hại một phần trong quá trình sử dụng và một phần do việc thi công công trình nhà ông H và bà O gây ra; chi phí khắc phục các sự cố thiệt hại của nhà ông S và bà T do nhà ông H gây ra là 33.429.000 đồng. Ông H và bà O không đồng ý với kết luận giám định song không có yêu cầu giám định lại.

Với nội dung nói trên, Bản án dân sự sơ thẩm số: 06/2017/DS-ST ngày 01 tháng 3 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, đã xử và quyết định:

- Áp dụng các điều 267, 604, 605, 606 và 608 của Bộ luật Dân sự 2005; các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Hà S và bà Võ Thị T đối với ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị Kiều O.

Xử:

- Buộc ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị Kiều O phải bồi thường cho ông Phan Hà S và bà Võ Thị T số tiền là 33.429.000 đồng.

- Buộc ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị Kiều O phải hoàn trả lại cho ông Phan Hà S và bà Võ Thị T số tiền chi phí giám định là 18.000.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên xử về nghĩa vụ khi chậm thi hành án, về án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo bản án.

Ngày 14 tháng 3 năm 2017, bị đơn là ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị Kiều O nộp đơn, kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm do xác định không có lỗi gây ra thiệt hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Trên cơ sở yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do việc thi công xây dựng công trình nhà ở gây ra cho nhà ở khác liền kề, Tòa án cấp sơ thẩm đã có Quyết định trưng cầu Công ty cổ phần giám định T thực hiện việc giám định về nguyên nhân và chi phí khắc phục sự cố xảy ra đối với ngôi

nhà bị thiệt hại; đến ngày 17/11/2016, Công ty cổ phần giám định T đã có kết luận giám định về xác định nguyên nhân sự cố thiệt hại đối với nhà ông Phan Hà S và bà Võ Thị T là do quá trình sử dụng và do việc thi công công trình nhà ở của ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị Kiều O gây ra; cũng theo kết luận giám định thì chi phí khắc phục các sự cố thiệt hại do việc xây dựng nhà ông H, bà O gây ra cho nhà ông S, bà T là 33.429.000 đồng. Sau khi có kết luận giám định, bị đơn ông H, bà O đã không đồng ý với lý do kết luận đưa ra dựa trên các thông tin, ý kiến chủ quan do nguyên đơn cung cấp; dựa trên việc quan sát bằng mắt thường, cảm tính mà không trên cơ sở khoa học, kỹ thuật nào để đánh giá và đánh giá có mâu thuẫn. Tuy nhiên, ông H, bà O cũng không yêu cầu giám định lại, nên Tòa án cấp sơ thẩm đã đưa vụ án ra xét xử và đã căn cứ vào kết luận giám định này làm chứng cứ để giải quyết vụ án.

[2] Tuy nhiên, trong quá trình xét xử phúc thẩm Tòa án cấp phúc thẩm xác định được là Công ty cổ phần giám định T không phải là tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc và Công ty cũng không có người giám định tư pháp theo vụ việc, theo quy định của Luật Giám định tư pháp, do đó kết luận giám định của Công ty cổ phần giám định T không được sử dụng làm chứng cứ để giải quyết vụ án. Tòa án cấp sơ thẩm sử dụng kết luận giám định của Công ty cổ phần giám định T làm căn cứ để xác định nguyên nhân, lỗi gây ra thiệt hại cũng như làm cơ sở để xác định yêu cầu của đương sự là chưa đủ cơ sở pháp luật.

[3] Việc thu thập chứng cứ và chứng minh của Tòa án cấp sơ thẩm không theo đúng quy định tại Chương VII của Bộ luật tố tụng Dân sự mà không thể thực hiện bổ sung được tại phiên tòa phúc thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm không thể khắc phục được, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[4] Do hủy bản án sơ thẩm nên ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị Kiều O không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, theo quy định tại khoản 3 Điều 148 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[5] Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 308 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Tuyên xử hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 308 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Xử:

1. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số: 06/2017/DS-ST ngày 01 tháng 3 năm 2017, của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.
2. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.
3. Ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị Kiều O không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm; hoàn trả lại cho ông H và bà O 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo biên lai thu số 0005821 ngày 14 tháng 3 năm 2017, của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.
4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân quận Hải Châu
(Kèm theo hồ sơ vụ án);
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Hà Nam

